

HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC MÔN TIN HỌC 7

Bài 3: THỰC HIỆN TÍNH TOÁN TRÊN TRANG TÍNH

A) Mục tiêu sau khi học xong bài thì các em phải biết.

- a) Về kiến thức: Biết về cách sử dụng địa chỉ của ô tính trong công thức.
- b) Về kỹ năng: Viết đúng được công thức đơn giản theo các kí hiệu phép toán của bảng tính.
- c) Về thái độ: Rèn luyện đức tính cẩn thận, chính xác, tư duy khoa học trong công việc.

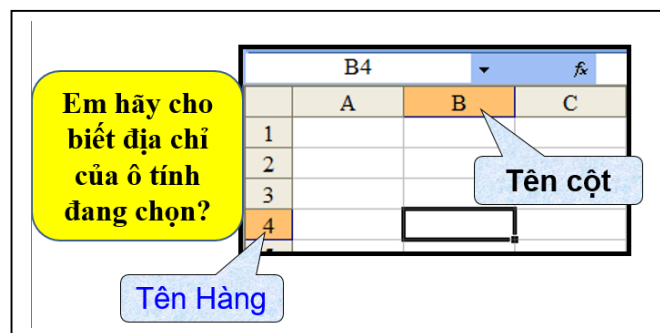
❖ **Lưu ý:** Khi trước các dòng có kí hiệu này  thì các em ghi bài, còn không có thì không ghi.

B) Nội dung của bài học.

 **3) Sử dụng địa chỉ trong công thức.**

? Em hãy cho biết địa chỉ của ô tính đang chọn tên gì?

.....
.....
.....
.....
.....



- Trong ô A1 có dữ liệu số là 12, ô B1 có dữ liệu số là 8.

? Để tính trung bình cộng của 2 số này, em sẽ nhập công thức nào vào ô C1?

.....
.....

? Nếu dữ liệu trong ô A1 sửa lại là 22 thì em sẽ làm thế nào?

.....
.....

- Mỗi lần thay đổi dữ liệu trong ô A1 hoặc B1 thì ta lại phải sửa công thức trong ô C1. Việc sửa đi sửa lại công thức như vậy rất tốn thời gian do đó ta có thể viết công thức trong ô C1 như sau: $= (A1 + B1)/2$.

	A	B	C	D
1	12	8	$=(A1+B1)/2$	

? Việc nhập công thức có chứa ô địa chỉ có tương tự như nhập công thức thông thường hay không?

.....
.....

? Em hãy nêu các bước nhập công thức có chứa địa chỉ?

Bước 1:

Bước 2:

Bước 3:

Bước 4:

✎ - Sử dụng công thức chứa địa chỉ thì nội dung các ô liên quan sẽ tự động được cập nhật nếu nội dung các ô trong công thức bị thay đổi.

✎ - Trong các công thức tính toán ta có thể sử dụng địa chỉ ô tính để lấy dữ liệu trong ô đó.

✎ - **Các bước nhập công thức có chứa ô địa chỉ:**

✎ Bước 1: Chọn công thức cần nhập.

✎ Bước 2: Gõ dấu =.

✎ Bước 3: Nhập công thức sử dụng địa chỉ ô tính.

✎ Bước 4: Nhấn Enter hoặc nhấp chuột vào nút ✓ trên thanh công thức để kết thúc.

✎ - **Ưu điểm của việc dùng địa chỉ trong công thức:**

✎ - Giúp thực hiện nhanh và chính xác.

✎ - Khi thay đổi giá trị dữ liệu trong ô tính liên quan thì kết quả sẽ tự động cập nhật.

---- *** ----

THỰC HÀNH: BẢNG ĐIỂM CỦA EM

Bài 1: Nhập công thức.

Khởi động Excel. Nhập công thức để tính các giá trị sau đây trên trang tính:

- a) $20+15$; $20-15$; 20×5 ; $20/5$; 20^5 ;
 b) $20+15\times 4$; $(20+15)\times 4$; $(20-15)\times 4$; $20-(15\times 4)$;
 c) $144/6-3\times 5$; $144/(6-3)\times 5$; $(144/6-3)\times 5$; $144/(6-3)\times 5$;
 d) $15^2/4$; $(2+7)^2/7$; $(32-7)^2-(6+5)^3$; $(188-12^2)/7$.

- Quan sát và đối chiếu kết quả.

	A	B	C	D
1	35	80	9	56.25
2	5	140	240	11.57143
3	100	20	105	-706
4	4	-40	240	6.285714
5	3200000			
6				

Bài 2: Mở trang tính mới và nhập dữ liệu như hình dưới đây

	A	B	C	D	E
1	5				
2		8			
3					
4			12		

Nhập các công thức vào các ô tính tương ứng như trong bảng dưới đây:

	E	F	G	H	I
1	=A1+5	=A1*5	=A1+B2	=A1*B2	=(A1+B2)*C4
2	=A1*C4	=B2-A1	=(A1+B2)-C4	=(A1+B2)/C4	=B2^A1-C4
3	=B2*C4	=(C4-A1)/B2	=(A1+B2)/2	=(B2+C4)/2	=(A1+B2+C4)/3

- Quan sát và đối chiếu bài làm với đáp án.

	A	B	C	D	E	F	G	H	I
1	5				10	25	13	40	156
2		8			60	3	1	1.0833333	32756
3					96	0.875	6.5	10	8.333333
4			12						